

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HSST

Ngày 07/05/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hưng;

2. Ông Nguyễn Quang Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Việt Thùy – Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2026/TLST- HS ngày 06/04/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST- HS, ngày 23/04/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/01/1995 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: **xóm Đ, xã Q, tỉnh Thái Nguyên**; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn S** và bà **Ngô Thị M**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - **Công an tỉnh T**, (có mặt).

*** Người chứng kiến:** Anh **Lê Thanh B**, sinh năm 1976. Địa chỉ: **Xóm I, xã Q, tỉnh Thái Nguyên**, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm I, xã Q, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác của Công an xã Q phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn D, đang có hành vi tàng trữ 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (D khai nhận đó là ma túy loại Heroine của D mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong túi nilon chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy của D vào bì niêm phong ký hiệu A1, lấy mẫu nước tiểu để giám định và tạm giữ 01 áo khoác màu đen D đang mặc trên người niêm phong trong hộp catton ký hiệu A2.

Ngày 29/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, phối hợp với Phòng K Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D (trong phong bì ký hiệu A1) có tổng khối lượng là 2,173 gam. Lấy toàn bộ chất bột màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu B1, gửi giám định vỏ túi nilon và vỏ bì niêm phong ban đầu (A1) niêm phong trong phong bì ký hiệu B2.

Kết quả xét nghiệm ma túy tại Trạm y tế C1, xã Q giờ 00 phút, ngày 29/12/2025 xác định nước tiểu của Nguyễn Văn D dương tính với chất ma túy loại Morphine, D khai do sử dụng chất ma túy vào ngày 28/12/2025.

Tại Bản kết luận giám định số 136 ngày 06/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận đối với số chất bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn D như sau: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất (sửa đổi, bổ sung năm 2024); khối lượng ban đầu là 2,173 gam.

Quá trình điều tra điều tra Nguyễn Văn D khai nhận: D là người nghiện chất ma túy, khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2025, D đi nhờ xe của người đi đường không biết tên, tuổi, địa chỉ đi từ khu vực xóm T, xã Q xuống khu vực xóm I, xã Q mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 11 giờ 35 phút cùng ngày D xuống đến nơi, tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm I, xã Q, D gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất ma túy loại Heroine với giá là 1.000.000 đồng. Sau khi mua được chất ma túy D cất gói ma túy vào túi áo khoác phía trước bên phải D đang mặc trên người rồi đi về nhà, khi D đang đi bộ ra đường T để đón xe đi nhờ về thì gặp Tổ công tác của Công an xã Q kiểm tra, D đã tự giác lấy từ túi áo khoác phía trước bên phải D đang mặc ra gói ma túy vừa mua được rồi giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ túi nilon chứa ma túy khi bắt quả tang Nguyễn Văn D.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong bì niêm phong chứa 2,079 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) áo khoác màu đen, kích thước 97 x 150 cm, tình trạng đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 hộp caton ký hiệu A2.

Các vật chứng được chuyển đến tại kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Thái Nguyên chờ xử lý.

Với hành vi trên, tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSKV3, ngày 03/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên, truy tố bị cáo **Nguyễn Văn D** ra xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, nội dung, hành vi phạm tội, hậu quả và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** từ 48 tháng đến 52 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ túi nilon chứa ma túy khi bắt quả tang **Nguyễn Văn D**.

+ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong bì niêm phong chứa 2,079 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

+ 01 (một) áo khoác màu đen, kích thước 97 x 150 cm, tình trạng đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 hộp caton ký hiệu A2.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phiên tranh luận: Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Nguyễn Văn D** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại khu vực đường dân sinh thuộc **xóm I, xã Q, tỉnh Thái Nguyên**, **Nguyễn Văn D** đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,173 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác **Công an xã Q**, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Văn D** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

*c) Heroine, **C**, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

..."

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả hành vi của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy. Gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của con người. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Bị cáo **Nguyễn Văn D** chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi đánh giá toàn diện về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần được xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm phục vụ nhu cầu nghiện hút của cá nhân, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ túi nilon chứa ma túy khi bắt quả tang; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong bì niêm phong chứa 2,079 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) áo khoác màu đen, kích thước 97 x 150 cm, tình trạng đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 hộp caton ký hiệu A2 bị cáo không yêu cầu nhận lại, vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về nguồn gốc chất ma túy loại Heroine, **D** khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đường dân sinh thuộc **xóm I, xã Q** Vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo không cấu thành tội phạm, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **D** là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 29/12/2025.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Văn D**.

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Văn D** 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ túi nilon chứa ma túy khi bắt quả tang **Nguyễn Văn D**.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong bì niêm phong chứa 2,079 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) áo khoác màu đen, kích thước 97 x 150 cm, tình trạng đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 hộp caton ký hiệu A2.

*(Tình trạng vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/4/2026 giữa **Công an tỉnh T** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Thái Nguyên).*

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Văn D** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 3 – Thái Nguyên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS Khu vực 3 – TN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng